

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Chính Phù.

Ông: Lệnh Xuân Chính.

+ Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực , tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Chảo Xuân P; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 27/01/1999 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Địa chỉ hiện nay: Thôn Tả Lán, xã Tùng Vài, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Chảo Lùng Mìn (đã chết) và bà Chân Thị Sinh; sinh năm 1978; Vợ là Tẩn Thị Hoa; sinh năm: 2003, có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2020, con thứ hai sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2025 hiện nay đang bị tạm giam. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Âu Đức Nam là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Bị hại:

+ Chị Triệu Thị D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Chị Hầu Thúy Sùng, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Tân Văn Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Anh Tân Phủ S, sinh năm 1996. Nơi đăng ký thường trú tại: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Tạm trú tại thôn Đạ, xã Đ, huyện , tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ hiện nay: Thôn Đ; xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Tân Thị H; sinh năm 2003; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ hiện nay: thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02/2025 bị cáo Chảo Xuân P sử dụng tài khoản zalo liên lạc với Tân Phủ S. Qua nói chuyện P biết S hiện đang mở cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy cũ và đang có nhu cầu tìm mua xe máy cũ để sửa chữa rồi bán lại kiếm lời (*gồm cả xe có giấy tờ và xe không có giấy tờ*). Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo P đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác để bán cho S lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 04/3/2025 P một mình điều khiển xe mô tô của mình đi theo đường liên xã hướng từ UBND xã T đi xã T để về nhà ở thôn T. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà ông Triệu Lùng C (là người cùng thôn), qua ánh sáng đèn pha xe mô tô của mình P nhìn thấy chiếc xe mô tô 2 bánh dựng ở trong sân nhà ông C nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó P điều khiển xe về nhà mình để cất xe. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/3/2025 P một mình đi bộ từ nhà đến nhà ông C, khi đến nơi thấy nhà ông C đã đi ngủ, tắt điện, chiếc xe vẫn dựng ở sân, lúc này P đi đến phần bên phải của đầu xe, cách 0,6m rồi ở tư thế ngồi xổm, dùng tay phải rút dây điện nối với ổ khoá của xe rồi quay xe và ngồi lên xe đẩy ra đường bê tông liên xã, dùng chân phải đạp nổ máy và điều khiển chiếc xe theo đường liên xã hướng đi xã Q đến đoạn đường thuộc thôn K thì dừng xe lại. Để tránh bị phát hiện P xuống xe rồi bẻ biển kiểm soát và vặn hai gương chiếu hậu của xe ném xuống vực để thay đổi đặc điểm xe, sau đó tiếp tục điều khiển xe đến bến xe khách thành phố Hà Giang gửi qua 01 xe khách (*không nhớ hãng xe,*) xuống xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh bán cho Tân Phủ S với giá 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được xe, S mang xe về cửa hàng của mình sơn lại cho mới và bán với giá 5.500.000 đồng cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Còn số tiền bị cáo được S trả đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi điều tra bị cáo mới biết xe máy trộm cắp được là của chị Triệu Thị D là con gái của ông Triệu Lùng C. nhân hiệu: Honda, số loại: Blade, màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát: 23L1-099.96.

- Lần thứ 02: Sáng ngày 07/3/2025, bị cáo P đang ở nhà thì được Tân Văn Q là anh em họ rủ đến trung tâm chợ xã T ăn sáng, P đồng ý sau đó một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23AU-019.14 của mình đi từ nhà đến chợ, trước khi vào trong chợ ăn sáng P dựng xe ở cạnh đường bê tông hướng từ ngã ba chợ T và Trường Mầm non. Trên đường đi P nhìn thấy phía trước, cạnh đường bê tông

có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave alpha, màu sơn: Đen, biển kiểm soát: 23AU-027.83 dựng cạnh đường nên nảy sinh ý định sẽ trộm cắp. Sau đó, Phúc đi vào chợ ăn sáng cùng Q. Trong lúc ngồi ăn, Q rủ P đi phát thuê nương cho chị Tân Thị L, nhưng P nói bận và bảo Q đi phát trước. Sau đó P sử dụng điện thoại của mình soạn tin nhắn với nội dung “*có hàng đẹp*” đưa cho Q xem, Q đọc thì nghi ngờ Phúc có ý định trộm cắp xe mô tô, Q không đồng ý và khuyên P không nên làm, nhưng P không nói gì. Ăn sáng xong, Q về nhà và lấy máy phát cỏ ra kiểm tra thì bị hỏng chế phao môi xăng, còn P quay lại gần vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23AU-027.83 để quan sát chiếc xe tiếp rồi điều khiển xe của mình đi về nhà mặc chiếc áo có mũ trùm đầu rồi gọi Q nhờ đưa xuống chợ, nhưng không nói là đưa xuống chợ làm gì. Do Q đang cần ra chợ mua phao môi xăng nên đồng ý, gọi điện xong thì P đi ra đường chờ Q. Khi Q chở P đến gần Bệnh viện đa khoa khu vực xã T thì P nói “*em đi xem hàng*”. Thấy P nói vậy, Q nghi ngờ P vẫn có ý định đi trộm cắp xe mô tô nên Q tiếp tục can ngăn, lúc này P nói “*khắc làm khắc chịu*” thì Q không nói gì thêm mà chở P đến chợ, sau đó Q đi mua đồ rồi về nhà.

Khi được Q chở đến chợ, P xuống xe cách vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23AU - 027.83 khoảng 200m rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô. Lúc này, P dùng tay phải rút dây điện nối với ổ khoá ra mục đích để nổ xe mà không cần chìa khóa khởi động xe. Sau đó, P quay đầu xe dùng chân đạp nổ rồi điều khiển xe ra ngã ba chợ và đi tiếp theo trục đường hướng từ UBND xã T đi thị trấn T, huyện Q. Khi P đến đoạn đường thuộc địa phận thôn S, xã T (*cách vị trí dựng chiếc xe biển kiểm soát 23AU-027.83 khoảng 01km*) thì P điều khiển chiếc xe trộm cắp được rẽ vào đường mòn khoảng 50m và dừng lại dùng tay bẻ biển kiểm soát, vặn gương chiếu hậu của xe, mũ bảo hiểm và đôi găng tay của chị S để trên xe vứt đi nhằm tránh bị phát hiện. P tiếp tục điều khiển xe đi qua thị trấn T, đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Q, huyện Q thì giấu xe vào bụi cỏ rậm ven đường. Sau đó P đi bộ về, trên đường về có gọi điện nhờ Q đi xe mô tô đến đón về nhà, lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày Q vừa phát nương xong nên đồng ý đến đón P Trên đường chờ về, Q nghe P nói đã lấy trộm chiếc xe sáng nay và trong buổi tối sẽ gửi xuống Bắc Ninh, nhưng Q không biết loại xe gì, ở đâu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày P gọi điện nhờ Quý chở đi mua xăng rồi cùng mang xe xuống thành phố H gửi đi Bắc Ninh, lúc đầu Q không đồng ý nhưng vì P rủ nhiều lần nên đồng ý và không biết P gửi chiếc xe nào. Sau đó P đi xe mô tô của P đến nhà đón Q, khi đi đến địa phận thôn T, xã Q, huyện Q thì P dừng xe lại bảo Q điều khiển xe của P đi trước, P đi sau. Q đi đến đoạn dốc B thì thấy P điều khiển xe mô tô đuôi kip, lúc này Q mới thấy chiếc xe P lấy trộm là xe nhãn hiệu Honda Walpha, màu sơn đen, không có gương chiếu hậu và biển kiểm soát. P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được (biển kiểm soát 23AU-027.83) đến bến xe khách thành phố H thì chụp ảnh gửi qua Zalo cho S xem, S đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng, do không chờ được nên Q đã tự đi xe mô tô của P về trước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P gửi xe khách “*Hoàng Long*” xuống huyện T, tỉnh Bắc Ninh cho S sau đó S chuyển khoản vào số tài khoản 100873708665 của P ba lần: Lần đầu 2.000.000 đồng, lần hai 2.000.000 đồng và lần ba là 500.000 đồng. Nhận được tiền P chuyển cho Q số tiền 500.000 đồng vào tài khoản

101867346363 của Q nhưng không nói với Q đó là khoản tiền gì, số còn lại P trả tiền thuê tác xi, chuộc xe mô tô và chi tiêu cá nhân hết. Đến sáng ngày 08/3/2025 Sưu khi nhận được xe đã mang chiếc xe về cửa hàng rửa sạch, đăng hình ảnh chiếc xe lên mạng xã hội facebook bán thì có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 7.800.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Phúc mới biết xe trộm cắp được là của chị Hầu Thuý S, trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Đối với 02 chiếc xe mô tô: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm những người mua 02 chiếc xe mô tô trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTXTTTHS, ngày 11/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave alpha đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 23AU - 027.83, màu sơn đen trị giá: 17.910.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 23L1 - 099.96, màu sơn đỏ đen trị giá: 5.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 23.310.000 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

- Vật chứng vụ án;

Đồ vật, tài liệu trong vụ án gồm có:

- + 01 Quần dài màu đen, đã qua sử dụng.
- + 01 đôi găng tay màu nâu đen, đã qua sử dụng.
- + 01 Mũ bảo hiểm màu xanh, loại nửa đầu, có kính, đã qua sử dụng.
- + 01 cặp gương chiếu hậu của xe mô tô
- + 01 Giấy chứng nhận số 23001845, do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/20214, mang tên Hầu Thuý S;
- + 01 Giấy chứng nhận số 005620, do Công an huyện Q cấp ngày 26/7/2018, mang tên Triệu Thị D.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; có số IMEI 1: 867266045853578, IMEI 2: 8672660458 60, bên trong điện thoại lắp 02 (Hai) SIM, SIM 1 có dãy số: 8984 04800 09 09911, SIM 2 có dãy số: 8984 04800 00439 86276.

+ 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vàng, vỏ và màn hình điện thoại bị tháo rời, không khởi động được điện thoại không lắp SIM.

+ 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng; điện thoại có số IMEI 1: 356744103581347, IMEI 2: 3567441035813354; bên trong điện thoại lắp 01 (Một) SIM, có dãy số 89840810008745612313.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu trắng đã qua sử dụng; điện thoại có số IMEI 1: 864932060941217, 864932060941209; bên trong điện thoại lắp 02 (hai) SIM, SIM 1 có dãy số 898402000 11632027288, SIM 2 có dãy số: 8984 0480 0033 0597 218.

+ 4.700.000 đồng do Tần Phủ S giao nộp.

+ 500.000 đồng do Tần Văn Q giao nộp.

- Về dân sự: Vào ngày 10/6/2025 chị Tần Thị H (vợ bị cáo) đã thoả thuận bồi thường cho bị hại Triệu Thị D số tiền 11.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Hầu Thuý S số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường bổ sung và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Tần Văn Q: Mặc dù trước khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23AU-027.83 bị cáo Chảo Xuân P nói cho Q biết ý định trộm cắp của mình Quý có nghi ngờ P trộm cắp nên Q đã khuyên can nhưng bị cáo P vẫn một mình thực hiện hành vi phạm tội. Khi nhờ Q đưa bị cáo đi bên xe H lúc đó Q mới biết bị cáo đã trộm cắp được xe máy. Sau khi bán được chiếc xe, bị cáo chuyển khoản cho Q số tiền 500.000 đồng, P cũng không nói cho Q là khoản tiền gì, Q nghĩ là tiền đi làm thuê trước đó, sau này mới biết là tiền công trả cho Q đưa bị cáo đi lấy xe đã trộm cắp để mang đi tiêu thụ, do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với Tần Văn Q về tội trộm cắp tài sản trong vai trò đồng phạm.

- Đối với Tần Phủ S: Quá trình điều tra, xác định S có cửa hàng sửa chữa, mua bán xe cũ để bán lại. Khi biết bị cáo là người cùng quê, quan hệ họ hàng nên tin tưởng mua của bị cáo 03 chiếc xe mô tô cũ, trong đó 1 lần mua 01 xe mô tô có đầy đủ giấy tờ; 2 lần sau mua xe mô tô biển kiểm soát 23L1-099.96 và xe mô tô biển kiểm soát 23AU-027.83 đều không có giấy tờ, sau khi sửa chữa xong đã bán lại cho người khác kiếm lời. Trước khi mua bán không có hứa hẹn trước, khi bị cáo hoàn thành hành vi phạm tội mới mang bán cho S. Như vậy cũng không đủ căn cứ để xử lý về Tần Phủ S về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Về dân sự: Chị Triệu Thị D đã được bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, chị Hầu Thúy S được bồi thường 17.000.000 đồng đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường bổ sung và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Tần Thị H sau khi được bị cáo đề nghị đã trực tiếp bồi thường cho các bị hại và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 08/CT-VKSQB ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Chảo Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chảo Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/3/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường xong, nên không xem xét

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo..

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí cần chấp nhận.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Tần Văn Quý.

Trả lại chị Triệu Thị D 01 giấy đăng ký xem mô tô

Trả lại chị Hầu Thúy S: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi găng tay, 01 cặp gương xe máy.

Trả lại cho Tần Phú S: 02 điện thoại và 4.700.000 đồng

Trả lại chị Tần Văn Q: 01 điện thoại Vivo

Nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Phản tranh luận bị cáo và người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhất trí với đề nghị của người bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận việc áp dụng hình phạt cho bị cáo được án treo không tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi của bị cáo đã gây ra, và giữ nguyên quan điểm. Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Xét thấy bị hại Triệu Thị D có đơn xét xử vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở ý kiến của kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung

[3] Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại không có lời khai bổ sung. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng

định: Từ ngày 04/3/2025 đến 07/3/2025 bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản gồm 02 xe mô tô 2 bánh của 02 bị hại. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 23.310.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ lòng tham, lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Căn cứ vào phân tích nêu trên, hội đồng xét xử nhận định mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cũng như có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi của Tẩn Phủ S cơ quan cảnh sát điều tra không xác định chắc chắn dấu hiệu hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở để xem xét

[10] Đối với Tẩn Văn Q: Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định chắc chắn dấu hiệu đồng phạm về tội trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại: Triệu Thị D có đơn xét xử vắng mặt, chị Hầu Thúy S có mặt. Tại giai đoạn điều tra đều đã được bồi thường xong, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường bổ sung nên không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 quần dài thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của bị cáo và 500.000 đồng của Tẩn Văn Q liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 mũ bảo hiểm, 02 gang tay, 02 gương chiếu hậu xe máy của bị hại, 01 điện thoại của Tẩn Văn Q,

02 điện thoại và 4.700.000 đồng của Tân Phú S không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu.

[13] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chảo Xuân P 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 09/3/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO
- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Tân Văn Quý

Trả lại cho chị Triệu Thị D: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị D.

- Trả lại chị Hầu Thúy S: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hầu Thúy S; 01 mũ bảo hiểm xe máy, 02 găng tay, 02 gương chiếu hậu xe máy.

- Trả lại Tân Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo đã qua sử dụng.

- Trả lại Tân Phú S 02 điện thoại nhãn hiệu Vsmart và Redmi đã qua sử dụng và 4.700.000 đồng.

Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quản Bạ ngày 25/6/2025.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV, Tuyên Quang;
- CQĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THA Dân sự tỉnh Tuyên Quang
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- UBND xã T
- Lưu:HSVA, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân